

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ H **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 721/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 14 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình số 335/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, về việc “Xin ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: bà Tạ Kim A, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: 54 Lê Công Kiều, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành Phố H.

- Bị đơn: ông Trần Quang B, sinh năm 1993;

Thường trú: 16/10 đường HT26, khu phố 2, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành Phố H.

Tạm trú: 306/84 Vườn Lài, tổ 29, khu phố 2, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành Phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: bà Tạ Kim A, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: 54 Lê Công Kiều, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành Phố H.

- Bị đơn: ông Trần Quang B, sinh năm 1993;

Thường trú: 16/10 đường HT26, khu phố 2, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành Phố H.

Tạm trú: 306/84 Vườn Lài, tổ 29, khu phố 2, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành Phố H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Tạ Kim A và ông Trần Quang B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: có 01 (một) con chung tên Trần Tuấn Kiệt, ghi nhận sự thỏa thuận của ông Trần Quang B và bà Tạ Kim A về việc giao trẻ Trần Tuấn Kiệt sinh ngày 30/12/2017 cho bà Tạ Kim A chăm sóc nuôi dưỡng, ông Trần Quang B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đ (Một triệu đồng) từ tháng 01 năm 2022.

Kể từ ngày bà Tạ Kim A có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Quang B chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Trần Quang B còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại các Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung: không có.

2.4. Nghĩa vụ chung về tài sản: không có.

2.5. Về án phí HNGĐ: án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Tạ Kim A tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà Tạ Kim A đã nộp khi khởi kiện theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **AA/2019/0106391 ngày 05/4/2021** của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành Phố H. Bà Tạ Kim A đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 19 Luật thi hành án.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 93 Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành Phố H cấp ngày 20/11/2017 cho bà Tạ Kim A và ông Trần Quang B không còn giá trị sử dụng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THẨM PHÁN**

Đào Tiến Trung